TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐST-HNGĐ	*Mường Lát, ngày 21 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HÓA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Viết Mạnh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Mường Lát.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên họp: Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 40/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc "Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lục Văn N, sinh năm 1993

Đại chỉ: Bản Tân Hương, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt).

- Anh Hà Văn N, sinh năm 1977. (Có đơn xin vắng mặt).
- Chị Hà Thị L, sinh năm 1984. (Có đơn xin vắng mặt)

Đều địa chỉ: Khu 4, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Hà Trang N (Tên gọi khác: Lục Ánh V, sinh ngày 20/8/2016. Địa chỉ: Bản Tân Hương, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. (Có đơn xin vắng mặt).

Người giám hộ cho cháu Hà Trang N: Chị Hà Thị L, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khu 4, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. (Có đơn xin vắng mặt).

- Chị Vi Thị T, sinh năm 1993. (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Bản Piềng Tặt, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 23/10/2023, bản tự khai của người yêu cầu thể hiện: Ngày 19 tháng 4 năm 2019, trên cơ sở thỏa thuận, vợ chồng anh Lục Văn N và chị Vi Thị T để cháu Lục Ánh V, sinh ngày 20/8/2016 làm con nuôi của anh Hà Văn N và chị Hà Thị L. Việc cho nhận con nuôi được thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa và đã được Ủy ban nhân dân xã Tam Chung, huyện Mường Lát đã ra "Giấy chứng nhận nuôi con nuôi" số 01/2019 ngày 19/4/2019 công nhận cho anh Hà Văn N và chị Hà Thị L được nhận cháu Lục Ánh V làm con nuôi. Sau khi nhận Lục Ánh V làm con nuôi, anh Hà Văn N và chị Hà Thị L đã đi khai sinh cho cháu Lục Ánh V thành Hà Trang N và giữ nguyên thành phần dân tộc, ngày tháng năm sinh vẫn giữ nguyên. Quá trình cháu Hà Trang N được nhận làm con nuôi thì anh N, chị L đã tận tình chăm sóc, nuôi dưỡng, anh chị luôn đối xử với con nuôi như con đẻ, chăm sóc, giáo dục tận tình, với điều kiện tốt nhất. Quá trình là con nuôi thì cháu Hà Trang N không có tài sản và không có đóng góp gì vào khối tài sản chung của anh chị. Nay, cháu Hà Trang N có nguyện vọng xin được về ở với bố đẻ để thuận lợi cho việc học hành, chăm sóc. Nên anh Lục Văn N, anh Hà Văn N và chị Hà Thị L đồng ý với ý nguyện của cháu Hà Trang N, nên các anh, chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu Hà Trang N và khôi phục lại quan hệ bố mẹ đẻ.

Ý kiến của những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Vi Thị T trình bày: Năm 2019, trên cơ sở tự nguyện, thì chị và anh Lục Văn N đã cho anh Hà Văn N và chị Hà Thị L nhận cháu Lục Ánh V làm con nuôi. Ngày 19/4/2019 đã được UBND xã Tam Chung, huyện Mường Lát ra "Giấy chứng nhận nuôi con nuôi" số 01/2019 ngày 19/4/2019 công nhận cho anh Hà Văn N và chị Hà Thị L được nhận cháu Lục Ánh V làm con nuôi, đồng thời anh N, chị L đã khai sinh lại cho Lục Ánh V thành Hà Trang N theo họ của bố nuôi, không thay đổi ngày tháng năm sinh, không thay đổi thành phần dân tộc. Hiện nay, chị đã ly hôn với anh Lục Văn N, nên không còn chung sống với anh N. Nay cháu Hà Trang N có nguyện vọng chấm dứt quan hệ con nuôi và quay về với anh Lục Văn N chị hoàn toàn đồng ý.

Cháu Hà Trang N trình bày trong bản ý kiến và bản tự khai: Cháu được bố Hà Văn N và mẹ Hà Thị L nhận là con nuôi. Quá trình làm con nuôi thì cháu luôn được hưởng những gì tốt nhất từ bố mẹ nuôi, kể từ thời gian đó đến nay cháu vẫn là con ngoan của cha mẹ nuôi. Nay, cháu có nguyện vọng muốn được quay lại đoàn tụ với bố đẻ là Lục Văn N để thuận lợi cho việc học hành và công

việc sau này. Nên cháu đề nghị Tòa án chấm dứt việc làm con nuôi của cháu với bố mẹ nuôi là Hà Văn N, Hà Thị L và khôi phục lại quan hệ bố mẹ đẻ cho cháu là Lục Văn N và Vi Thị T. Trong quá trình làm con nuôi thì cháu không có tài sản riêng, không có tài sản chung tại nhà bố mẹ nuôi.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết Thẩm phán đã áp dụng các biện pháp yêu cầu đương sự cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh, đảm bảo tính khách quan. Thời hạn tố tụng được thực hiện đúng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, đảm bảo tôn trọng quyền yêu cầu của đương sự.

Về quan điểm giải quyết: Áp dụng khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm l khoản 2 Điều 39; Điều 361; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 10, khoản 1 Điều 25, Điều 26, Điều 27 Luật Nuôi con nuôi; Điều 78 Luật Hôn nhân và Gia đình: Chấp nhận yêu cầu của anh Lục Văn N, anh Hà Văn N và chị Hà Thị L, chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh Hà Văn N và chị Hà Thị L đối với cháu Hà Trang N. Lệ phí: Anh Lục Văn N, anh Hà Văn N và chị Hà Thị L phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo Điều 4; Điều 35; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Mường Lát nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét đơn yêu cầu của người yêu cầu là anh Lục Văn N, anh Hà Văn N và chị Hà Thị L về việc yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa vợ chồng anh Hà Văn N, chị Hà Thị L đối với cháu Hà Trang N; đây là yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát theo quy định tại khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm l khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 10 Luật Nuôi con nuôi.

Người yêu cầu Hà Văn N, Hà Thị L và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều đã có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xem xét việc dân sự vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2] Về nội dung yêu cầu: Theo các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự thì cháu Hà Trang N, sinh ngày 20/8/2016 được anh Hà Văn N và chị Hà Thị L

nhận làm con nuôi và Ủy ban nhân dân xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa ra "Giấy chứng nhận nuôi con nuôi" số 01/2019 ngày 19/4/2019, quan hệ giữa anh chị Hà Văn N, Hà Thị L và cháu Hà Trang N là quan hệ cha mẹ nuôi, con nuôi hợp pháp. Quá trình làm con nuôi cháu Hà Trang N và anh chị Hà Văn N, Hà Thị L không xảy ra mâu thuẫn gì, các bên thực hiện các quyền của cha mẹ nuôi đối với con nuôi và con nuôi đối với cha mẹ nuôi đầy đủ. Đến nay, anh Lục Văn N, anh Hà Văn N, chị Hà Thị L thấy nguyện vọng của cháu Hà Trang N muốn quay về bên cha mẹ đẻ của mình, cha mẹ nuôi là anh Hà Văn N, chị Hà Thị L đồng ý để cháu Hà Trang N quay về với cha mẹ đẻ là anh Lục Văn N và chị Vi Thị T, các bên đều tự nguyện chấm dứt về quyền và nghĩa vụ việc nuôi con nuôi. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 25; Điều 26 và Điều 27 Luật Nuôi con nuôi; Điều 78 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu của anh Lục Văn N, anh Hà Văn N, chị Hà Thị L về "Yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi" đối với cháu Hà Trang N. Khôi phục lại quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đẻ cho anh Lục Văn N, chị Vi Thị T đối với cháu Hà Trang N.

[3] Trong thời gian cháu Hà Trang N làm con nuôi ở cùng anh Hà Văn N, chị Hà Thị L, thì cháu Hà Trang N không có tài sản chung, không có tài sản riêng và cũng không có công sức đóng góp gì vào khối tài sản chung của anh N, chị L, nên anh N, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Vì vậy Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Anh Lục Văn N, anh Hà Văn N, chị Hà Thị L phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Nhận định khác: Việc đăng ký khai sinh, khai sinh lại đối với cháu Hà Tranh N được thực hiện theo Luật Hộ tịch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm l khoản 2 Điều 39; Điều 361; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 10; khoản 1 Điều 25; khoản 1 Điều 26; Điều 27 Luật Nuôi con nuôi;

Điều 78 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điều 4; Điều 35; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Lục Văn N, anh Hà Văn N, chị Hà Thị L về việc "Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi".

2. Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh Hà Văn N và chị Hà Thị L đối với cháu Hà Trang N (Tên gọi khác: Lục Ánh V), sinh ngày 20 tháng 8 năm 2016. Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ nuôi là anh Hà Văn N, chị Hà Thị L và con nuôi là cháu Hà Trang N chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ đẻ là anh Lục Văn N và chị Vi Thị T đối với con đẻ là Hà Trang N (tên gọi khác: Lục Ánh V) được khôi phục kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi chấm dứt.

3. Lệ phí: Anh Lục Văn N, anh Hà Văn N, chị Hà Thị L phải nộp số tiền 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Chấp nhận Anh Lục Văn N, anh Hà Văn N, chị Hà Thị L đã nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2021/0013922 ngày 24/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có mặt có quyền kháng cáo Quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định; Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát;
- Phòng 9 - Viện kiểm sát nhân dân T. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Tam Chung, huyện Mường Lát;
- UBND thị trấn Hồi Xuân, H. Quan Hóa;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Tiến Dũng